

**TUẦN 8****HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực (Tiết 22)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tham gia trò chuyện với thầy cô giáo về những cách kiểm soát cảm xúc hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày.
- Chia sẻ những điều em học được sau buổi trò chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca, ổn định chỗ ngồi.

**2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 - 25')**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chuyện với thầy cô giáo về những cách kiểm soát cảm xúc hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày.
- HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.
- GV mời một số HS chia sẻ những điều em học được sau buổi trò chuyện:
  - + *Những cảm xúc được thể hiện trong câu chuyện là gì?*
  - + *Những điều em học được sau buổi trò chuyện.*
  - + *Nếu là em, em sẽ làm gì trong trường hợp câu chuyện?*
- HS chia sẻ.
- GV tổng kết chương trình, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt.

**3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (3 - 5')**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)****HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em (tiết 23)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Thông qua hoạt động:

- HS nhận ra được những cảm xúc mà mình có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát.
- Chia sẻ được những tình huống mà mình đã kiểm soát được cảm xúc.
- Tự đánh giá được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, tranh ảnh, ...

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### 1. Hoạt động khởi động (3 – 5')

- GV cho HS xem video về thể hiện cảm xúc phù hợp.

<https://youtu.be/mClBkFwKcZs>

- GV tổ chức cho HS các nhóm thảo luận về cách thể hiện cảm xúc của các nhân vật trong video.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

+ *Bạn nhỏ đã nổi giận khi bị bạn vô tình làm hỏng tranh đang vẽ mặc dù bạn đã xin lỗi.*

+ *Mẹ giúp bạn nhỏ lấy lại bình tĩnh và thể hiện cảm xúc tích cực hơn.*

- GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: *Cách thể hiện cảm xúc giúp chúng ta giữ gìn các mối quan hệ tốt hơn, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – Tuần 8 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.*

### 2. Hoạt động hình thành kiến thức (20 - 25')

#### Hoạt động 1: Chia sẻ trải nghiệm cảm xúc của em

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nhận ra được những cảm xúc mà mình có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát.

#### **b. Cách tiến hành:**

##### **Nhiệm vụ 1: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc**

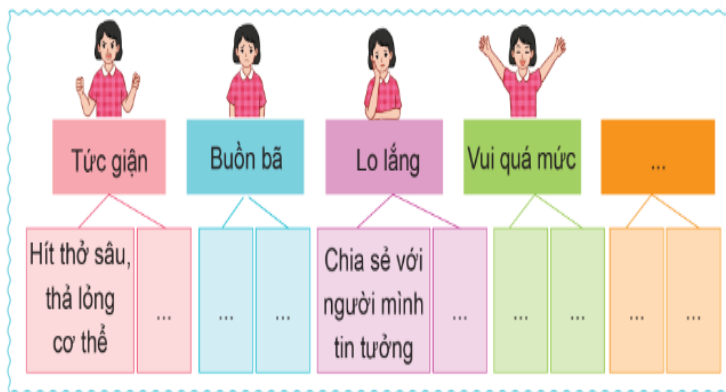
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).
- GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm để xây dựng *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* theo gợi ý:
  - + Xác định các cảm xúc cần kiểm soát trong cuộc sống hằng ngày.
  - + Nêu những việc cần làm để kiểm soát cảm xúc hiệu quả.
- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, tiếp thu bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

##### **Nhiệm vụ 2: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc**

- GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc theo ý tưởng*

của mình.

- GV hướng dẫn HS thực hiện thiết kế theo kết quả thảo luận.
- GV hỗ trợ HS trong quá trình thiết kế.
- GV khuyến khích HS sáng tạo dưới nhiều hình thức để làm bí kíp trở nên sinh động, hấp dẫn.



### **Nhiệm vụ 3: Giới thiệu Bí kíp kiểm soát cảm xúc trước lớp**

- GV tổ chức cho HS giới thiệu *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* với các bạn.
- GV mời các HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn.
- GV tổ chức cho HS cả lớp cùng bình chọn *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* ấn tượng nhất.
- GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế *Bí kíp kiểm soát cảm xúc*.
- GV kết luận: *Trình bày những việc cần làm để kiểm soát các cảm xúc vào Bí kíp kiểm soát cảm xúc là một cách làm hiệu quả giúp các em ghi nhớ và có thể chủ động kiểm soát cảm xúc của bản thân. Khi có bí kíp và áp dụng thường xuyên, các em sẽ giữ được sự bình tĩnh và điều chỉnh được cảm xúc của bản thân phù hợp, không làm ảnh hưởng đến bản thân và mọi người xung quanh.*

### **Hoạt động 2: Thực hành kiểm soát cảm xúc**

#### **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Thực hành kiểm soát cảm xúc trong một số tình huống cụ thể.
- Tự đánh giá được về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

#### **b. Cách tiến hành:**

#### **Nhiệm vụ 1: Thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc bản thân trong các tình huống.**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).
- GV nêu yêu cầu:
  - + Các nhóm quan sát tranh trong SGK tr.25 và thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc trong mỗi tình huống.
  - + Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lý của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.
- GV trình chiếu các tình huống
  - + Tình huống 1: Trong giờ ra chơi, Thành nói những điều chế nhạo Lan, các bạn xung quanh cười ầm lên. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?



+ Tình huống 2: Minh đi vào phòng, thấy em bé đang vẽ nguệch ngoạc vào sách của Minh. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?



+ Tình huống 3: Trên đường đi học về, Long thấy một nhóm bạn đang đá bóng ở sân chơi của khu phố. Bỗng quả bóng sút thẳng về phía Long, Long ngã ra đất và cảm thấy rất đau. Nếu là Long, em sẽ làm gì?



- GV giao cho mỗi nhóm xử lý một tình huống.
- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận cách xử lý phân công đóng vai và chuẩn bị lời thoại cho các thành viên (nếu có).

**Nhiệm vụ 2: Đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc**

- GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét về cách kiểm soát cảm xúc của nhóm bạn.
- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

**Nhiệm vụ 3: Đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai**

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ và những điều bản thân học được sau khi đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc.
- GV kết luận: *Kiểm soát cảm xúc là kỹ năng quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Biết cách kiểm soát cảm xúc giúp chúng ta làm chủ bản thân tốt hơn, tránh được những xung đột trong các mối quan hệ, từ đó sẽ tự điều chỉnh và thể hiện cảm xúc theo cách phù hợp nhất.*

**3. Hoạt động: Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

**Trò chơi đố bạn!**

**Câu 1:** M được bố mua cho bộ quần áo rất đẹp nhưng không may em M làm rách mất. M nên làm gì?

- A. Lập tức mắng em và nói cho bố mẹ biết.
- B. Giữ sự bực tức trong lòng và nói cho bố mẹ.
- C. Bộc lộ trực tiếp sự tức giận và mắng em.
- D. Giữ thái độ bình tĩnh, bày tỏ thái độ không hài lòng và nhắc nhở em.

**Câu 2:** Ý kiến nào sau đây không đúng khi nói về cách cân bằng cảm xúc?

- A. Giữ im lặng, không bộc lộ hay chia sẻ với bất kì ai.
- B. Điều chỉnh suy nghĩ tích cực.
- C. Tâm sự với người đáng tin cậy.
- D. Viết nhật kí.

**Câu 3:** N phát hiện hai người bạn thân đang nói những điều không hay về mình. N nên làm gì?

- A. Không bộc lộ cảm xúc và ngừng chơi với hai bạn.
- B. Bộc lộ sự tức giận với hai bạn.
- C. Giữ bình tĩnh sau đó nói chuyện, trao đổi trực tiếp với hai bạn.
- D. Bày tỏ sự thất vọng và không chơi với hai bạn.

**Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không phải là các giai đoạn thể hiện cảm xúc?

- A. Phản ứng vật lí.
- B. Tiếp nhận thông tin.
- C. Biểu hiện cảm xúc.
- D. Phản ứng sinh lí.

**Câu 5:** Theo em có những nhóm cảm xúc nào?

- A. Tích cực, tiêu cực, cân bằng.
- B. Tích cực, tiêu cực.
- C. Tích cực, tiêu cực, phức tạp.
- D. Tích cực, tiêu cực, trung lập.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	D	A	C	A	C

- Nhận xét, củng cố sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### Góc giải tỏa cảm xúc (tiết 24)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chơi hăng hái tham gia sinh hoạt tập thể tại lớp.
- HS tham gia sinh hoạt lớp đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 7.
- Nắm được kế hoạch tuần 8.
- HS thiết kế được một góc trong lớp để các bạn có thể chia sẻ và giải tỏa cảm xúc của mình mỗi ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**1. Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- Cả lớp nhảy bài “Trạng tỵ” để khởi động bài học.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

**2. Luyện tập, thực hành (20 - 25')****\* Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần.**

- GV nhận xét chung về tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
  - Ưu điểm:
    - Các em đi học đầy đủ, đúng giờ.
    - Vệ sinh cá nhân, trường lớp sạch sẽ.
    - Làm bài tập về nhà đầy đủ....
  - Nhược điểm:
    - Tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:
      - + Vẫn còn tồn tại việc nói chuyện riêng trong giờ học.
      - + Còn có những học sinh về nhà chưa làm bài tập.
      - + Có nhiều học sinh chưa chuẩn bị bài trước khi đến lớp....

**\* Hoạt động 2: Xếp loại thi đua trong tuần.**

- Các tổ tự bình xét thi đua trong tuần dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

**\* Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 8**

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia chương trình lớp học xanh.
- Tham gia tích cực trang trí lớp chào đón chuẩn bị năm học mới.

- **Sinh hoạt theo chủ đề:**

***Nhiệm vụ 1: Viết những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân gửi tới các bạn trong lớp***

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị những mảnh giấy màu có hình đa dạng, sinh động (hình trái tim, đám mây, mặt trời, bông hoa,...).
- GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Suy nghĩ và viết lên những mảnh giấy màu những thông điệp về cách kiểm soát cảm xúc của bản thân để gửi tới các bạn trong lớp.*
- GV khuyến khích HS viết được nhiều thông điệp hay và ý nghĩa. HS có thể trang trí cho các thông điệp thật sinh động.
- GV mời một số HS chia sẻ về những điều đã viết với các bạn.

***Nhiệm vụ 2. Chia sẻ về những điều đã viết và đặt vào góc Giải tỏa cảm xúc***

- GV mời một số HS chia sẻ về những điều đã viết với các bạn.



- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí.

**Nhiệm vụ 3: Thảo luận về cách sử dụng góc Giải tỏa cảm xúc.**

- GV tổ chức cho HS thảo luận ý tưởng thiết kế góc *Giải tỏa cảm xúc* để các bạn trong lớp có thể chia sẻ và giải tỏa cảm xúc của mình mỗi ngày, nhận được lời khuyên hợp lí khi gặp cảm xúc tiêu cực.

- GV gợi ý cho HS:




+ Chọn vị trí đặt góc *Giải tỏa cảm xúc*.

+ Thiết kế, trang trí góc *Giải tỏa cảm xúc*.

- GV hướng dẫn HS đặt những thông điệp mình đã viết vào và trao đổi về cách sử dụng góc *Giải tỏa cảm xúc*.

- GV gợi ý: Mỗi khi bạn gặp tình huống làm nảy sinh những cảm xúc không mong muốn, bạn có thể đến góc *Giải tỏa cảm xúc* để đọc các thông điệp, đón nhận tình cảm của bạn bè, giúp mình bình tĩnh, thư thái hơn.

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Hành trình khôn lớn*. HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá sau chủ đề* trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5*.

Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý		
		
Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
<p>- Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.</p> <p>- Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân</p>		

- GV hướng dẫn và định hướng cho HS; HS cùng thực hiện.

- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

- Dặn dò về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**



**HD STEM****MÁY BAY (Tiết 3, 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi học bài này, HS sẽ:

- Nêu được tên, công dụng của mô hình máy bay.
- Thực hành lắp ráp được mô hình máy bay và bước đầu giới thiệu lại được cách lắp ráp.
- Thử nghiệm mô hình máy bay hoạt động.
- Trình bày được cách kết nối các bộ phận để tạo ra chuyển động của máy bay.
- Kích thích phát triển óc tò mò, sáng tạo, sự khéo léo.
- Hứng thú tham gia các hoạt động thiết kế, chế tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng ; Tranh ảnh minh họa bài học
- Clip hướng dẫn thực hành.
- Phiếu học tập
- Bộ lắp ráp mô hình Máy bay
- Bảng dính hai mặt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (1 – 3')**

**Gắn kết hình ảnh máy bay đồ chơi với mô hình lắp ráp máy bay.**

GV cho HS quan sát hình ảnh trong SHS hoặc video về một số bạn nhỏ đang chơi máy bay hoặc một máy đang di chuyển trên đường băng.

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- + Máy bay có tác dụng gì?
- + Máy bay gồm những bộ phận nào?

Những bộ phận nào giúp máy bay có thể di chuyển?

-GV mời một số HS trả lời:

- **Gợi ý:** máy bay là phương tiện vận chuyển người và hàng hoá, có tốc độ di chuyển nhanh, quãng đường di chuyển dài, ... Những bộ phận giúp máy bay di chuyển là cánh quạt, động cơ, bánh xe, ...
- GV kết nối vào nhiệm vụ lắp ráp mô hình máy bay.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức: (27 – 29')****• Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của mô hình máy bay**

- GV yêu cầu HS quan sát mô hình máy bay, nêu những bộ phận chính của mô hình máy bay.
- GV có thể gợi ý: Cấu tạo của máy bay gồm những bộ phận chính nào?
- GV mời HS nêu các bộ phận chính của mô hình máy bay:

- + Thân
- + Đuôi
- + Cánh
- + Động cơ

– GV kết luận các bộ phận chính cần có để lắp mô hình máy bay.

• **Hoạt động 2. Tìm hiểu chi tiết các bộ phận của mô hình máy bay**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình ảnh trong SHS , nêu tên các chi tiết trong hình.
- HS làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến, chỉ trên hình, nói được tên các chi tiết trong của bộ lắp ráp mô hình máy bay.
- Một số HS đại diện chia sẻ trước lớp về các chi tiết. Các nhóm khác bổ sung (nếu cần). Ví dụ:

*Các chi tiết bằng gỗ: dùng lắp khung máy bay*

- + Mảnh gỗ lắp thân máy bay (1 miếng)
- + Mảnh gỗ lắp cánh máy bay (1 miếng)
- + Mảnh gỗ lắp đuôi máy bay (2 miếng)

Các chi tiết lắp ráp bộ phận truyền động

- + Động cơ
- + Khay pin
- + Cánh quạt
- + Thanh trục

+ Bánh xe

+ Bánh răng Phụ kiện: kết nối các

chi tiết, bộ phận

- + Vòng cao su
- + Ốc vít
- + Băng dính hai mặt

- GV chính xác hoá tên gọi của các chi tiết (nếu cần).

**2. Hoạt động thực hành vận dụng: (15 – 20')**

**\*Lắp ráp mô hình máy bay**

a. Chuẩn bị

- Các nhóm nhận bộ lắp ráp từ GV, GV yêu cầu HS quan sát và sát định, các chi tiết trên đồ vật thật
- GV quan sát và hỗ trợ, đặt câu hỏi gợi ý để HS có thể nói được tên và tác dụng các chi tiết chính của bộ lắp ráp.

b. Cách thực hiện

- GV yêu cầu mỗi HS tự nghiên cứu và thử nghiệm cách lắp ráp các bộ phận theo từng bước (Có thể thay đổi thứ tự cách lắp ráp).
- GV quan sát, nhận xét và phát hiện các bước chưa đúng (nếu có).
- GV hướng dẫn HS lắp ráp mô hình máy bay theo các bước.

- GV hướng dẫn HS lắp ráp mô hình máy bay theo các bước. GV và HS cùng quan sát hình ảnh trong SHS, đối chiếu mô hình thật và nhận xét sản phẩm các nhóm. Chỉ ra nhóm làm đúng và những nhóm chưa làm đúng ở từng bước cụ thể, phát hiện các chi tiết chưa đúng.

### **Chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm**

- GV yêu cầu các nhóm HS đã lắp xong mô hình máy bay vận hành thử mô hình.
- GV yêu cầu HS đề xuất các bước để có thể vận hành mô hình máy bay. GV gợi ý (nếu cần).
- HS trao đổi, đề xuất, đồng thời thực hiện, quan sát máy bay chuyển động.
- + Lắp pin vào khay đựng pin.
- + Đặt máy bay xuống nền phẳng.
- + Đóng khoá trên khay đựng pin.
- GV yêu cầu HS làm xong trước chia sẻ cách lắp ráp mô hình thành công, nhanh chóng. GV có thể hỏi: Em có gặp khó khăn gì không?
- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả nhóm bằng cách trả lời các câu hỏi:
  - + Mô hình di chuyển như thế nào? (Máy bay di chuyển về phía trước)
  - + Cánh quạt có tác dụng gì? (Cánh quạt có tác dụng đẩy gió)
  - + Động cơ có tác dụng gì? (Động cơ có tác dụng làm cho cánh quạt quay)
  - + Bánh xe máy bay có tác dụng gì? (Bánh xe có tác dụng đỡ thân máy bay và giúp máy bay di chuyển)
  - + Máy bay chạy được dựa trên nguyên lý gì? (Mô hình hoạt máy bay hoạt động dựa trên quá trình biến đổi: năng lượng điện chuyển thành động năng làm động cơ quay, làm cánh quạt quay. Cánh quạt quay tạo năng lượng gió đẩy bánh xe làm di chuyển máy bay)
- GV yêu cầu HS chưa lắp xong chia sẻ lí do tại sao nhóm chưa lắp xong, nhóm gặp khó khăn gì?

- GV yêu cầu các nhóm hoàn thiện và trưng bày sản phẩm.

### **Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (3 – 5')**

- GV hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ ở nhà:
  - + Giới thiệu với người thân về cấu tạo và hoạt động của mô hình “Máy bay”
  - + Tìm được một số vật liệu tái chế làm mô hình tương tự.
  - + Cùng người thân xây dựng ý tưởng và thiết kế mô hình máy bay, nộp lại sản phẩm vào giờ học STEM tiếp theo.
- GV nhận xét quá trình hoạt động của HS.
- GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ và thực hiện cùng người thân nhiệm vụ GV giao.
- GV yêu cầu HS thu dọn đồ dùng vào đúng nơi quy định.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)****ĐẠO ĐỨC****CHỦ ĐỀ: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN****BÀI 3: EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN (Tiết 8)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu: *Tìm các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.*
- GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:
  - + *Có chí thì nên.*
  - + *Ai đội đá mà sống ở đời.*
  - + *Mưu cao chẳng bằng chí dày.*
  - + *Người có chí thì nên*
  - Nhà có nền thì vững.*
  - + *Trời nào có phụ ai đâu*
  - Hay làm thì giàu, có chí thì nên...*
- GV dẫn dắt HS vào bài học

**2. Hoạt động hình thành kiến thức (23-25')**

**2.1. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa SGK tr.17-18.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu những khó khăn của các bạn trong những bức tranh trên.*
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 – 6 HS để thảo luận, trao đổi, thống nhất câu trả lời theo mẫu sau:

<b>Tranh</b>	<b>Những khó khăn của các bạn</b>
1	...
2	...
3	...
4	...

- GV mời đại diện 3 – 4 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án tham khảo:

<b>Tranh</b>	<b>Những khó khăn của các bạn</b>
1	Bạn Nam gặp khó khăn trong cuộc sống, bố làm xa, mẹ lại đang bị ốm, bạn phải giúp bố mẹ công việc nhà
2	Bạn nam gặp khó khăn trong việc nhớ lại kiến thức môn Toán đã được học từ học kì trước
3	Bạn nam gặp khó khăn trong việc học tập, sắp tới có bài kiểm tra cuối kì mà bạn lại bị gãy tay.
4	Bạn nữ gặp khó khăn về nơi ở khi nhà bạn bị cháy.

- GV yêu cầu HS: *Hãy kể thêm những khó khăn trong học tập và cuộc sống mà em biết.*
- GV mời HS giơ tay phát biểu. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét và chốt đáp án:
  - + *Gặp khó khăn trong việc hiểu bài giảng.*
  - + *Đễ bị xao nhãng, khả năng tập trung ngắn hạn.*
  - + *Trì hoãn công việc.*

- + *Hay phạm lỗi do bất cẩn.*
- + *Chịu áp lực từ gia đình.*
- + *Thay đổi môi trường sống.*
- + *Có nhiều thứ để học nhưng lại có quá ít thời gian.*
- GV mở rộng cho HS xem video bài hát “Đường đến ngày vinh quang”:  
<https://youtu.be/EzXy6KkIoqk>
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và yêu cầu trả lời câu hỏi:
  - + *Bài hát muốn truyền tải thông điệp gì?*
  - + *Em có cảm nhận gì khi nghe bài hát?*
- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, chốt đáp án:
  - + *Bài hát là lời cổ động, khích lệ con người vươn lên trong cuộc sống dù cho có bao khó khăn, thử thách, chông gai phía trước. Sau những khó khăn là thành quả, thành công xứng đáng với nỗ lực của bản thân.*
  - + *Bài hát khiến bản thân mỗi chúng ta cảm thấy yêu đời, có động lực vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.*

### **3.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)**

- + Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.
- + Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc
- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

## **KHOA HỌC**

### **Bài 8: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (TIẾT 16)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.
- Nêu và thực hiện được những việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.
- Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,..) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

- HS chia sẻ bảng cảnh báo an toàn khi sử dụng điện mà các em đã chuẩn bị ở nhà.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét và dẫn vào tiết 2 của bài học.

Năng lượng điện mà chúng ta sử dụng hằng ngày không phải tự nhiên mà có. Vậy:

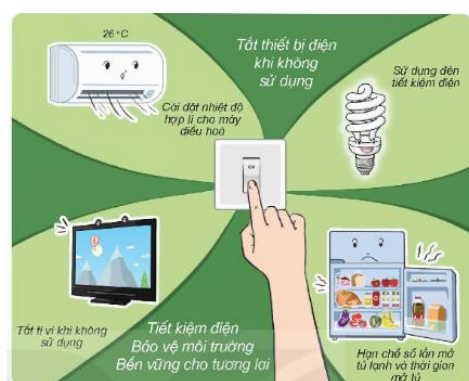
- + Chúng ta cần sử dụng điện như thế nào cho hợp lí và tiết kiệm?
- + Nếu chúng ta sử dụng điện một cách hợp lí và tiết kiệm sẽ mang lại lợi ích gì?

### 2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức ( 8 – 10’)

#### Tiết kiệm năng lượng điện.

#### 2.1 Những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện. (Thảo luận nhóm)

- HS đọc thông tin và quan sát hình 6 (SGK trang 33) rồi nêu những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện.



- GV tổ chức cho HS chia sẻ.
- GV nhận xét.
- Vì sao không nên là (ủi) quần áo trong phòng có bật máy điều hoà nhiệt độ?

### **3.3 Xây dựng quy tắc sử dụng điện an toàn.**

- HS dựa vào kiến thức đã học, những trải nghiệm thực tế để xây dựng bảng “Quy tắc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm”.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ dưới hình thức sắm vai “Em làm tuyên truyền viên nhí”.
- HS khác góp ý.
- GV nhận xét, tuyên dương.

### **2.2. Các trường hợp sử dụng điện lãng phí. Đề xuất cách tiết kiệm năng lượng điện.**

- HS thảo luận nhóm rồi viết vào Phiếu học tập:
  - + Trường hợp sử dụng năng lượng điện lãng phí ở gia đình và nhà trường.
  - + Đề xuất cách khắc phục một cahs hợp lí để tiết kiệm năng lượng điện cho gia đình và nhà trường.
- GV tổ chức cho HS trình bày.
- HS nhận xét.
- HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi sau:
  1. Vì sao nên bật bình nóng lạnh trước khi tắm khoảng 15 phút và tắt trước khi tắm?
  2. Vì sao không nên là (ủi) quần áo trong phòng có bật máy điều hoà nhiệt độ?

### **2.3 Xây dựng quy tắc sử dụng điện an toàn.**

- HS dựa vào kiến thức đã học, những trải nghiệm thực tế để xây dựng bảng “Quy tắc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm”.
- HS chia sẻ dưới hình thức sắm vai “Em làm tuyên truyền viên nhí”.
- HS khác góp ý.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập 4, 5 trang 19 VBT, kết hợp chấm chữa bài.

### **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5’)**

- HS đọc nội dung mục “Em đã học”.



- HS chơi trò chơi *Tìm nhà thông thái*.
- Luật chơi:
  - + HS nêu các ví dụ về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và chống lãng phí.
  - + HS ghi kết quả vào bảng nhóm. Sau 3 phút, nhóm nào nêu được nhiều ví dụ về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm thì các thành viên của nhóm đó là những nhà thông thái.
- HS về nhà thực hiện việc sử dụng điện an toàn và tiết kiệm.
- GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

### **KHOA HỌC**

#### **Bài 3: TÌM HIỂU THIẾT KẾ (TIẾT 16)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Năng lực thiết kế kỹ thuật: kể tên được các công việc chính khi thiết kế.
- Năng lực công nghệ: phác thảo bằng hình vẽ cho người khác hiểu được ý tưởng thiết kế của một sản phẩm công nghệ đơn giản.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

- GV tổ chức trò chơi “ Ô cửa bí mật”, mỗi ô cửa là hình ảnh của một sản phẩm công nghệ: bút chì, bút lông, bút mực, bút bi, bút dạ, bút sáp.
- GV tổ chức cho HS chơi như sau:
  - + GV quay vòng quay may mắn để chọn tên HS tham gia chơi.
  - + Mỗi HS chọn một ô cửa bí mật để mở hình ảnh của sản phẩm công nghệ trong đó. HS nêu tên sản phẩm, vật liệu và chức năng của sản phẩm.
  - Sau 6 lượt chơi, giáo viên đặt câu hỏi đặc biệt và quay vòng quay may mắn để chọn HS trả lời: Vì sao cùng là những chiếc bút nhưng mỗi chiếc bút này lại có hình dáng và

màu sắc khác nhau?

- GV nhận xét và yêu cầu cả lớp nhắc lại nội dung ghi nhớ của tiết 1.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:

Khi thiết kế một sản phẩm công nghệ, chúng ta cần xác định được mục đích làm ra sản phẩm đó để làm gì. Từ đó hình thành ý tưởng để thiết kế sản phẩm. Hôm nay lớp mình sẽ cùng nhau tìm hiểu các công việc chính khi thiết kế một sản phẩm công nghệ.

## 2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức ( 8 – 10’)

- HS thảo luận nhóm và thực hiện các nhiệm vụ sau:
- + Ghi tên các công việc chính trong thiết kế vào các thẻ từ trắng.
- + Sắp xếp các thẻ từ theo thứ tự công việc chính của thiết kế trên bảng lớp.

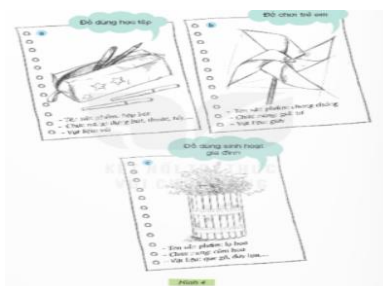


- GV nhận xét chốt đáp án: ***Để thiết kế một sản phẩm cần thực hiện 4 bước chính.***

1. *Hình thành ý tưởng về sản phẩm.*
2. *Vẽ phác thảo sản phẩm và lựa chọn vật liệu dụng cụ.*
3. *Làm sản phẩm mẫu.*
4. *Đánh giá và hoàn thiện sản phẩm.*

## 3. Hoạt động Thực hành, luyện tập ( 10 – 15’)

- GV chia lớp thành 3 nhóm theo chủ đề thiết kế sản phẩm:
- + Đồ dùng học tập.
- + Đồ chơi trẻ em.
- + Đồ dùng sinh hoạt gia đình.



- GV phát giấy A4 cho HS và giao nhiệm vụ: Em hãy vẽ phác thảo và trình bày ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ mà em thích theo gợi ý sau:

- + Vẽ phác thảo hình sản phẩm vào giấy A4.
- + Ghi các nội dung: tên sản phẩm, chức năng, vật liệu của sản phẩm đó.
- + Trình bày ý tưởng của mình trước lớp.
- GV nhận xét chung tuyên dương cá nhân.

#### 4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- HS chia sẻ ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ em thích ngoài 3 chủ đề trên.
- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

### TOÁN

#### **Bài 17: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (TIẾT 36)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hành tính toán, đo lường và ước lượng được diện tích.
- Vận dụng được thực hành tính toán, đo lường và ước lượng diện tích để giải quyết một số tình huống thực tế.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi.
- + Trong phòng học của lớp em có vị trí nào có thể đặt được giá sách?
- + Muốn làm giá sách thì ta phải tìm hiểu những gì?
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

#### 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2 (Trang 45/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chú bài.

##### Bài 1.

- HS đọc đề bài.
- HS thực hiện cá nhân.
- 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- HS báo cáo kết quả.
- GV nhận xét.

##### Bài 2.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài.
- HS tìm ra hướng giải rồi trả lời câu hỏi của bài toán.
- GV đặt câu hỏi thêm:
  - + Vậy xe ô tô nào chở nặng nhất?
- GV mời HS nêu kết quả.
- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương.

#### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV mời 1 HS nêu những điều em đã học trong bài ngày hôm nay
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.

- Dặn dò bài về nhà.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

### TOÁN

#### Bài 18: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 37)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS ước lượng được số đo diện tích, thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học;
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

- GV cho HS chơi trò chơi “Hái táo”

Câu 1:  $1\text{km}^2 = \dots\text{ha}$

Câu 2:  $4\text{ m}^2 = \dots\text{ dm}^2$

Câu 3 :  $17\text{ km}^2 = \dots\text{ m}^2$

- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

###### 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25’)

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 53/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

###### Bài 1.

- HS đọc đề bài.
- HS thực hiện cá nhân.
- 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.

- HS báo cáo kết quả.
- GV nhận xét.

**Bài 2.**

- HS làm bài cá nhân.
- HS nêu kết quả.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

**Bài 3.**

- HS đọc đề bài.
- HS thực hiện cá nhân.
- 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- HS báo cáo kết quả.
- GV nhận xét.

**3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- GV cùng HS tóm tắt bài toán.
- GV mời lớp làm việc cặp đôi, thực hiện theo yêu cầu.
- HS trả lời.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò bài về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

---

**TOÁN****Bài 18: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 38)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS ước lượng được số đo diện tích, thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số

đơn vị đo diện tích đã học;

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

Câu 1:  $1\text{ha} = \dots\text{km}^2$

Câu 2:  $4\text{ha} = \dots\text{dm}^2$

Câu 3 :  $17\text{km}^2 = \dots\text{ha}$

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

### 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25’)

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2 (Trang 55/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

#### Bài 1.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- Lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận tìm đáp án đúng
- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

#### Bài 2.

- Hướng dẫn học sinh tìm hiểu đề bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- HS chia sẻ kết quả.
- HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

### Bài 3.

- HS tóm tắt bài toán.

? Bến B cách bến A bao nhiêu ki-lô-mét?

? Vận tốc của chiếc tàu là bao nhiêu ki-lô-mét trên giờ?

? Con tàu đã khởi hành được bao nhiêu lâu?"

- HS làm bài tập vào vở.
- HS nhận xét bài bạn
- GV thu bài và đánh giá kết quả, tuyên dương.

### 3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

Một đoàn tàu hỏa dài 200 m bắt đầu vào đường hầm. Vậy sau bao lâu thì đuôi tàu chui hoàn toàn vào đường hầm, biết tàu đi với vận tốc 20 m/s?



A. 12 giây      B. 10 giây      C. 4 giây

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.
- HS trả lời.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò bài về nhà.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

## TOÁN

### Bài 19: PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 39)



## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng hai số thập phân.
- Nhận biết và vận dụng được tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng các số thập phân trong tính toán.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng số thập phân.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

- GV giới thiệu video về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.

<https://youtu.be/o4yssQ-q5U4?si=l8UF82Sj8hrURpOw>

- GV chia sẻ một số thành tích về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.
- GV động viên HS tích cực, chăm chỉ học toán để noi gương giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.
- GV cho HS quan sát tranh.



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và nêu nội dung bức tranh
  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ
  - GV nhận xét, bổ sung
- ? Muốn biết cả hai bạn đã dùng hết bao nhiêu mét dây đồng ta làm phép tính gì?

- GV mời HS nêu phép tính
- Gv mời HS nêu lại phép tính
- Dẫn dắt vào bài mới: *Để biết kết quả của phép tính  $1,65\text{ m} + 1,26\text{ m}$  bằng bao nhiêu, chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay: Phép cộng số thập phân.*

## **2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức mới ( 8 – 10’)**

### **a) Hình thành phép cộng số thập phân**

- GV mời HS nêu lại phép tính
- ? Ta có thể tìm được kết quả phép cộng này không? Làm thế nào để tìm được kết quả phép cộng này?”
- Gv mời HS nêu cách thực hiện
- GV nhận xét
- GV hướng dẫn HS thực hiện cách đặt tính
- GV cho HS nhận xét giống và khác nhau của 2 phép tính cộng
- GV mời HS nêu cách tính cộng.
- GV nêu lưu ý khi thực hiện phép tính cộng số thập phân
- + Đặt tính sao cho các chữ số ở cùng hàng thì thẳng cột
- + Thực hiện phép cộng như cộng hai số tự nhiên.
- + Viết dấu phẩy thẳng cột với dấu phẩy của hai số hạng.

### **b) Ví dụ**

- GV đưa phép tính và yêu cầu HS đọc
- GV yêu cầu HS thực hiện vào nháp và 1 HS lên bảng thực hiện
- GV lưu ý: Đây là phép cộng hai số thập phân có số chữ số ở phần thập phân không

bằng nhau, do đó khi đặt tính: các chữ số ở cùng hàng phải đặt thẳng cột.

- GV mời HS nhận xét
- GV nhận xét

? Muốn cộng hai số thập phân ta làm như thế nào?

## **2. Hoạt động luyện tập thực hành (10 – 15')**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4 (Trang 48/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

### **Bài 1.**

- HS đọc đề bài.
- HS làm bài vào vở.
- 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét.

### **Bài 2.** ?

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
  - HS làm việc theo nhóm 3
  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- ? Hãy nêu vì sao lại chọn đáp án đó?

## **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

### **Bài 3.**

- 1 HS đọc yêu cầu bài 3.
  - HS phân tích bài toán.
- ? Bài toán yêu cầu gì?
- HS thảo luận nhóm đôi - Gv mời đại diện nêu kết quả
  - GV đánh giá kết quả, tuyên dương.
  - GV nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**TOÁN****Bài 19: PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 40)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được phép cộng hai số thập phân.
- HS vận dụng được việc cộng hai số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

- GV cho HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp đúng”
- Quản trò nêu luật chơi và cách chơi

$$3,56 + 2,22 \quad 2,45 + 3,54$$

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25’)**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2 (Trang 58, 59/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

**Bài 1.**

- HS đọc đề bài.
- HS thực hiện cá nhân.
- 2 HS ngồi kế bên nhau đổi vở, chữa bài cho nhau, cùng thống nhất kết quả.
- GV gọi HS báo cáo kết quả.
- GV nhận xét.

**Bài 2.**

- HS đọc đề bài.
- HS nêu kết quả.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

**Bài 3.**

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.
- GV nêu tóm tắt cùng HS
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- HS làm cá nhân
- HS trình bày
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')****Bài 4.**

- 1 HS đọc yêu cầu bài 4.
- HS làm việc chung cả lớp.
- GV nêu tóm tắt cùng HS
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- HS làm cá nhân.
- HS trình bày.
- GV đánh giá kết quả, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò bài về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**TOÁN Củng Cố**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 22, 23)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập và củng cố cách đọc, viết, so sánh các đơn vị đo diện tích.
- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng, phiếu BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)**

- GV kiểm tra kiến thức học sinh qua bài tập sau:

*Câu nào đúng? Câu nào sai?*

a) Để đo diện tích một thành phố, người ta thường dùng đơn vị là ki – lô – mét vuông.

b) Để đo diện tích mặt bàn học, người ta thường dùng đơn vị là héc – ta.

c) “Năm mươi hai phẩy mười tám đề – xi – mét vuông” viết là  $52,18 \text{ cm}^2$ .

d)  $3 \text{ km}^2 = 300 \text{ ha}$ .

e) Diện tích hình vuông có cạnh 30 cm là  $9 \text{ dm}^2$ .

g)  $5 \text{ ha} = 5\,000 \text{ dm}^2$ .

- GV cho HS thảo luận cặp đôi.
- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất lên bảng trình bày.
- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

**2. Hoạt động luyện tập thực hành (60 – 62’)****a. Hoạt động củng cố lý thuyết**

- GV thống kê hệ thống các đơn vị kiến thức đã học ở **Chủ đề 3** cho HS:

- + Ôn tập cách đọc, viết và so sánh đơn vị đo diện tích (ki – lô – mét vuông, héc – ta).
- + Ôn tập cách so sánh các đơn vị đo diện tích đã học.
- GV chuyển sang nội dung làm bài tập.

**b. Hoạt động thực hành, luyện tập**

- GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian).
- GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian).
- + Tiết 1: Hoàn thành phiếu học tập số 1.
- + Tiết 2: Hoàn thành phiếu học tập số 2.

**TIẾT 1**

Lớp:.....

Họ và tên:.....

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1****I. Phần trắc nghiệm**

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1:** “Mười hai phẩy ba mươi lăm mét vuông” viết là:

- A. 12,35 m<sup>2</sup>.
- B. 12,35 cm<sup>2</sup>.
- C. 12,35 dm<sup>2</sup>.
- D. 12,35 km<sup>2</sup>.

**Câu 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$15 \text{ cm}^2 \text{ } 5 \text{ mm}^2 = \dots \text{ mm}^2.$$

- A. 20.
- B. 155.

C. 1 505.

D. 150.

**Câu 3.** Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm là:

$$5 \text{ ha } 7\,000 \text{ m}^2 = \dots \text{ ha.}$$

A. 5 700.

B. 570.

C. 57.

D. 5,7.

**Câu 4:** Phân số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm là:

$$8 \text{ km}^2 \text{ } 11 \text{ ha} = \dots \text{ km}^2.$$

A.  $\frac{19}{100}$ .

B.  $\frac{8\,110}{100}$ .

C.  $\frac{81}{100}$ .

D.  $\frac{811}{100}$ .

**Câu 5:** Chọn đáp án **đúng**.

A. Để đo diện tích một khu rừng, người ta thường dùng đơn vị đo là mét vuông.

B. Ki – lô – mét vuông viết tắt là  $\text{dm}^2$ .

C. Để đo diện tích đất trong nông nghiệp, người ta thường dùng đơn vị đo là héc – ta.

D. Héc – ta viết tắt là  $\text{mm}^2$ .

**Câu 6:** Trong các độ đo dưới đây, độ đo nào **không** bằng  $15,9 \text{ m}^2$ ?

A.  $1\,590 \text{ dm}^2$ .

B.  $159\,000 \text{ cm}^2$ .

C.  $15\frac{9}{10} \text{ m}^2$ .



D.  $15\frac{9}{10} \text{ mm}^2$ .

**Câu 7:** Một sân trường hình chữ nhật có chu vi là 0,3 km và chiều dài 90 m. Diện tích của sân trường tính theo đơn vị mét vuông là:

A. 2 700 m<sup>2</sup>.

B. 27 000 m<sup>2</sup>.

C. 5 400 m<sup>2</sup>.

D. 54 000 m<sup>2</sup>.

**Câu 8:** Chú Ba có hai tấm pin mặt trời hình vuông cạnh 1 m. Chú đã ghép hai tấm pin đó thành một tấm pin hình chữ nhật có chiều dài là 2 m. Diện tích của tấm pin hình chữ nhật đó là:

A. 200 dm<sup>2</sup>.

B. 2 000 dm<sup>2</sup>.

C. 200 m<sup>2</sup>.

D. 2 000d m<sup>2</sup>.

**Câu 9.** Các bạn khối lớp 5 đang chuẩn bị cho buổi cắm trại do nhà trường tổ chức. Lan được phân công nhiệm vụ chọn một tấm gỗ để làm bảng tên cho lớp. Vậy Lan nên chọn tấm gỗ có diện tích khoảng:

A. 40 cm<sup>2</sup>.

B. 40 m<sup>2</sup>.

C. 40 km<sup>2</sup>.

D. 40 ha.

**Câu 10:** Bô Tuấn dự định trồng cây ăn quả trên mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 120 dm, chiều rộng bằng  $\frac{5}{12}$  chiều dài. Biết rằng cứ 60 cm<sup>2</sup> thì trồng được một cây ăn quả. Số cây ăn quả bô Tuấn cần trồng trên mảnh vườn là:

A. 1 000 cây ăn quả.

B. 100 cây ăn quả.

C. 10 000 cây ăn quả.

D. 100 000 cây ăn quả

## II. Phần tự luận

**Bài 1.** Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là héc – ta.

a) 65 000 m<sup>2</sup>;

b) 468 000 m<sup>2</sup>;

c) 5 000 m<sup>2</sup>;

d) 17 km<sup>2</sup>;

e) 7,2 km<sup>2</sup>;

g)  $\frac{3}{10}$  km<sup>2</sup>.

**Bài 2.** Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 3 ha 250 m<sup>2</sup> = ... ha;

b) 5 km<sup>2</sup> 4 ha = ... km<sup>2</sup>;

c) 1 dm<sup>2</sup> 300 mm<sup>2</sup> = ... dm<sup>2</sup>;

d) 12 cm<sup>2</sup> 6mm<sup>2</sup> = ... cm<sup>2</sup>;

e) 17 km<sup>2</sup> 18 000 m<sup>2</sup> = ... km<sup>2</sup>;

g) 5 m<sup>2</sup> 25 cm<sup>2</sup> = ... m<sup>2</sup>.

**Bài 3.** Cho bảng thống kê sau:

Tỉnh/ thành phố	Thừa Thiên Huế	Bắc Ninh	Quảng Ninh
Diện tích (km <sup>2</sup> )	5 054	822,7	6 178, 2

a) Sắp xếp diện tích các tỉnh/thành phố theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Diện tích của tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh là bao nhiêu? (tính theo đơn vị ha).

.....  
.....  
.....

**Bài 4.** Điền >;<; =

a)  $8\text{m}^2\ 5\text{dm}^2 \dots 8,05\ \text{m}^2$ ;

b)  $7,14\ \text{dm}^2 \dots 7\ \text{dm}^2\ 14\ \text{mm}^2$ ;

c)  $3\ \text{ha}\ 1\ 500\ \text{m}^2 \dots 3,15\ \text{ha}$ ;

d)  $6\ \text{km}^2\ 12\ \text{ha} \dots 612\ \text{km}^2$ ;

e)  $9\ \text{cm}^2\ 32\ \text{mm}^2 \dots 9\ 320\ \text{mm}^2$ ;

g)  $6,25\ \text{m}^2 \dots 6\text{m}^2\ 25\ \text{cm}^2$ .

**Bài 5.** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 150 m, chiều rộng bằng  $\frac{2}{3}$  chiều dài. Trung bình cứ 100 m<sup>2</sup> của thửa ruộng đó thu hoạch được 60 kg thóc.

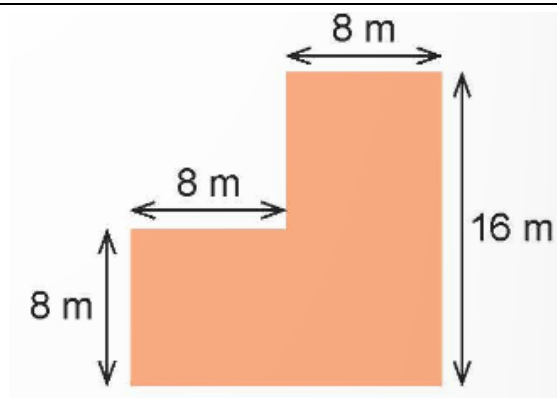
a) Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tấn thóc?

b) Biết rằng thương lái thu mua 12 000 đồng/ kg thóc. Tính số tiền người đó nhận được khi bán số thóc đã thu hoạch được trên thửa ruộng đó cho thương lái.

Bài giải

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 6.** Một khu vườn trồng hoa hồng có kích thước như hình bên. Tính diện tích khu vườn đó.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## TIẾT 2

Lớp:.....

Họ và tên:.....

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

#### I. Phần trắc nghiệm

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1:** Đề – xi – mét vuông kí hiệu là:

- A.  $m^2$ .
- B.  $dm^2$ .
- C.  $cm^2$ .
- D.  $km^2$ .

**Câu 2:** Mi – li – mét vuông kí hiệu là:

A.  $\text{mm}^2$ .

B.  $\text{m}^2$ .

C.  $\text{cm}^2$ .

D.  $\text{dm}^2$ .

**Câu 3:** Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm là:

$$56 \text{ cm}^2 \ 12 \text{ mm}^2 = \dots \text{ cm}^2.$$

A. 56,12.

B. 561,2.

C. 5,612.

D. 0,5612.

**Câu 4:** Số đo nào sau đây bằng  $82 \text{ m}^2 \ 54 \text{ dm}^2$ ?

A.  $82 \ 540 \text{ dm}^2$ .

B.  $8 \ 254 \text{ m}^2$ .

C.  $82,54 \text{ dm}^2$ .

D.  $82\frac{54}{100} \text{ m}^2$ .

**Câu 5:** Tìm khẳng định *sai*.

A. Diện tích hình vuông có chiều dài cạnh 10 mm là  $1 \text{ cm}^2$ .

B.  $25 \ 000 \text{ km}^2$  viết theo đơn vị đo héc – ta là 250 ha.

C.  $115 \text{ cm}^2$  viết theo đơn vị đề – xi – mét vuông là  $11,5 \text{ dm}^2$ .

D. “Năm và hai mươi hai phần một trăm ki – lô – mét vuông” viết là  $5\frac{22}{100} \text{ km}^2$ .

**Câu 6:** Kết quả của phép tính:  $315 \text{ dm}^2 + 61 \text{ cm}^2$  là:

A.  $376 \text{ dm}^2$ .

B.  $31 \ 561 \text{ dm}^2$ .

C.  $31 \ 561 \text{ cm}^2$ .

D.  $376 \text{ cm}^2$ .

**Câu 7:** Một chiếc gương hình chữ nhật ở cửa hàng quần áo có chiều dài 2 m và

chiều rộng bằng  $\frac{3}{5}$  m. Diện tích chiếc gương đó là:

- A.  $120 \text{ m}^2$ .
- B.  $120 \text{ dm}^2$ .
- C.  $\frac{6}{5} \text{ dm}^2$ .
- D.  $\frac{6}{5} \text{ cm}^2$ .

**Câu 8:** Một khu vườn trồng cây ăn quả hình chữ nhật có chiều rộng 90 m, chiều dài bằng  $\frac{4}{3}$  chiều rộng.

Khẳng định nào sau đây **đúng**?

- A. Chu vi khu vườn trồng cây ăn quả là 210 m.
- B. Chiều dài của khu vườn là 100 m.
- C. Diện tích của khu vườn là 1,08 mét vuông.
- D. Diện tích của khu vườn là 1,08 ha.

**Câu 9.** Bác Minh dự định sơn một bức tường có dạng hình chữ nhật dài 75 cm và rộng 12 cm. Biết rằng chi phí để sơn mỗi đề – xi – mét vuông tường là 35 000 đồng. Tính số tiền bác Minh cần chi để sơn hết bức tường đó.

- A. 315 000 đồng.
- B. 245 000 đồng.
- C. 415 000 đồng.
- D. 280 000 đồng.



**Câu 10:** Một vùng trồng lúa dạng hình vuông có cạnh 0,2 km. Biết năng suất trên mỗi héc – ta là 6 tấn. Sản lượng lúa của cả vùng đó là:

- A. 36 tấn.
- B. 30 tấn.

C. 24 tấn.

D. 18 tấn.

## II. Phần tự luận

**Bài 1.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a)  $24 \text{ m}^2 + 15 \text{ dm}^2 = \dots \text{ dm}^2$ ;

b)  $15 \text{ dm}^2 - 30 \text{ cm}^2 = \dots \text{ cm}^2$ ;

c)  $11 \text{ ha} + 2\,000 \text{ m}^2 = \dots \text{ m}^2$ ;

d)  $3 \text{ km}^2\,16 \text{ ha} - 50\,000 \text{ m}^2 = \dots \text{ ha}$ ;

e)  $12 \text{ cm}^2\,48 \text{ mm}^2 = \dots \text{ mm}^2$ ;

g)  $1 \text{ dm}^2\,5 \text{ cm}^2 - 800 \text{ mm}^2 = \dots \text{ cm}^2$ .

**Bài 2.** Điền >;<; =

a)  $2 \text{ km}^2\,5 \text{ ha} \dots 2,5 \text{ km}^2$ ;

b)  $4 \text{ ha}\,1\,200 \text{ m}^2 \dots 4,12 \text{ ha}$ .

c)  $99 \text{ cm}^2\,18 \text{ mm}^2 \dots 99,18 \text{ mm}^2$ ;

d)  $75 \text{ dm}^2 \dots 7 \text{ m}^2\,5 \text{ dm}^2$ ;

e)  $655 \text{ mm}^2 \dots 6 \text{ cm}^2\,55 \text{ mm}^2$ ;

g)  $375 \text{ ha} \dots 3 \text{ km}^2\,75 \text{ ha}$ .

**Bài 3.** Thửa ruộng nhà bác Huyền có dạng hình vuông với diện tích  $40\,000 \text{ m}^2$ .

Câu nào đúng? Câu nào sai?

a) Nếu chia thửa ruộng thành 4 phần bằng nhau thì diện tích mỗi phần phần là 1 ha.

b) Cứ mỗi  $1\,000 \text{ m}^2$ , bác thu được khoảng 5 tạ khoai tây, vậy bác Huyền thu hoạch được tất cả 20 tạ khoai tây.

c) Cứ mỗi  $100 \text{ m}^2$  đất trồng được 50 cây ăn quả, vậy bác Huyền trồng được 20 000 cây ăn quả.

**Bài 4.** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi bằng 160 m, chiều rộng 30 m. Người ta trồng rau trên mảnh vườn đó, trung bình cứ  $10 \text{ m}^2$  thu hoạch được 15 kg rau. Hỏi trên cả mảnh vườn đó người ta thu hoạch được bao nhiêu ki – lô – gam rau?

Bài giải

.....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 5.** Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 8 m, chiều rộng bằng  $\frac{3}{4}$  chiều dài. Người ta dùng các viên gạch hình vuông có cạnh 4 dm để lát nền nhà đó, giá tiền mỗi viên gạch là 20 000 đồng. Hỏi lát cả nền nhà thì hết bao nhiêu tiền mua gạch?

Bài giải

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

### TOÁN Củng Cố

#### ÔN TẬP CÁC ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH (TIẾT 18)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố các đọc, viết các đơn vị đo diện tích.
- Ôn tập , củng cố cách so sánh các đơn vị đo diện tích.
- Vận dụng kiến thức các đơn vị đo diện tích đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC



- File bài giảng.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Hoạt động Khởi động ( 3 – 5’)

- GV chiếu hình ảnh và nêu bài toán:

Diện tích trồng chè của tỉnh A khoảng  $225 \text{ km}^2$ , diện tích trồng chè của tỉnh B bằng  $\frac{1}{4}$  diện tích trồng chè của tỉnh A. Tính diện tích trồng chè của tỉnh B theo đơn vị héc – ta.



- HS thảo luận nhóm đôi.
- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày, các nhóm khác chú ý lắng nghe và phát biểu ý kiến.
- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

#### 2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25’)

##### 2.1. củng cố lí thuyết

- GV nêu câu hỏi:

Dựa vào bài toán phần **Khởi động**, em hãy cho biết:

- + **HS 1:** Diện tích trồng chè của tỉnh B bằng bao nhiêu ki – lô - mét vuông?
- + **HS 2:** Em hãy kể tên các đơn vị đo diện tích đã học.

- GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.
- GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.

##### 2.2. Luyện tập

**Bài tập 1:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- a)  $5 \text{ cm}^2 = \dots \text{ mm}^2$ ;
- b)  $2 \text{ km}^2 500 \text{ m}^2 = \dots \text{ m}^2$ ;
- c)  $15 \text{ cm}^2 3 \text{ mm}^2 = \dots \text{ mm}^2$ ;
- d)  $16 \text{ ha} = \dots \text{ m}^2$ ;
- e)  $3 \text{ ha} = \dots \text{ km}^2$ ;
- g)  $2,48 \text{ m}^2 = \dots \text{ cm}^2$ .

- HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- 2 HS lên bảng thực hiện, mỗi bạn một phần.
- HS nhận xét bài làm trên bảng.
- GV chốt đáp án.

**Bài tập 2:** Điền phân số thích hợp vào chỗ chấm.

- a)  $3 \text{ mm}^2 = \dots \text{ cm}^2$ ;
- b)  $15 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2$ ;
- c)  $34 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$ ;
- d)  $1 600 \text{ m}^2 = \dots \text{ ha}$ ;
- e)  $3 \text{ ha} = \dots \text{ km}^2$ .

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- 3 HS lên bảng trình bày, mỗi bạn 3 câu.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

**Bài tập 3:** Câu nào đúng? Câu nào sai?

- a) *Diện tích của một sân bóng chuyền là  $740 \text{ m}^2$ . Diện tích sân bóng chuyền bé hơn  $1 \text{ ha}$ .*
- b) *Diện tích quyển truyện là  $112 \text{ cm}^2$ . Diện tích quyển truyện lớn hơn  $1 \text{ m}^2$ .*
- c) *Một thửa ruộng hình vuông có cạnh là  $30 \text{ m}$ . Diện tích thửa ruộng là  $900$*

ha.

d) Mỗi phòng học của trường có diện tích khoảng  $50 m^2$ .

- HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 1 HS lên bảng, mỗi bạn một phần.
- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 4** Một căn phòng có diện tích  $32 m^2$  được lát bằng các viên gạch vuông bằng nhau gồm hai loại, một loại màu xanh và một loại màu trắng. Mỗi viên gạch có diện tích là  $16 dm^2$  và số viên gạch màu trắng là 150 viên. Tính số viên gạch màu xanh dùng để lát căn phòng đó.

- HS làm bài cá nhân.
- 1-2 HS trình bày đáp án, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

**Bài tập 5:** Một khu đất có diện tích là 6 ha. Người ta sử dụng  $\frac{7}{12}$  diện tích đất để xây nhà và làm đường đi, diện tích còn lại để trồng cây xanh. Hỏi diện tích trồng cây xanh là bao nhiêu mét vuông?

- HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở 3 HS chấm, mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

### **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')**

- Trò chơi: Tìm nhà cho thỏ.

*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1:** Đơn vị nào sau đây lớn hơn đề – xi – mét vuông trong bảng đơn vị đo diện tích.

A.  $mm^2$ .

B.  $\text{cm}^2$ .

C.  $\text{m}^2$ .

D.  $\text{dm}^2$ .

**Câu 2:** Đơn vị nào sau đây bé hơn xen – ti – mét vuông trong bảng đơn vị đo diện tích.

A.  $\text{mm}^2$ .

B.  $\text{cm}^2$ .

C.  $\text{m}^2$ .

D.  $\text{dm}^2$ .

**Câu 3:** Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm là:

$$5 \text{ cm}^2 \text{ } 13 \text{ mm}^2 = \dots \text{ cm}^2.$$

A. 51,3  $\text{cm}^2$ .

B. 5,13  $\text{cm}^2$ .

C. 0,513  $\text{cm}^2$ .

D. 513  $\text{cm}^2$ .

**Câu 4:** Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

$$4\text{m}^2 \text{ } 22 \text{ cm}^2 = \dots \text{ cm}^2.$$

A. 422.

B. 402 220.

C. 4 022.

D. 40 022.

**Câu 5:** Kết quả của phép tính:  $5 \text{ dm}^2 \text{ } 3 \text{ cm}^2 + 10 \text{ cm}^2$  là:

A. 5 130  $\text{dm}^2$ .

B. 5 130  $\text{cm}^2$ .

C. 513  $\text{dm}^2$ .

D. 513  $\text{cm}^2$ .

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

---

---

**TOÁN TƯ DUY****BÀI TOÁN TÍNH TUỔI (TIẾT 15)****DẠNG 3: CHO BIẾT TỔNG SỐ TUỔI VÀ TỈ SỐ TUỔI CỦA HAI NGƯỜI****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp học sinh:

- HS biết hiệu số tuổi của hai người không đổi theo thời gian.
- HS giải được các bài toán tính tuổi của hai người khi biết tổng và tỉ số tuổi của hai người.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** 100% HS hoàn thành bài tập 1; 2.

60% HS hoàn thành bài tập 3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu bài tập, file bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:****1. Hoạt động mở đầu: Khởi động: Trò chơi “Kahoot - Thử tài giải toán” ( 3 – 5’)**

- GV sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược. Phát phiếu học tập về nhà cho HS chuẩn bị trước.
- GV giới thiệu trò chơi: GV mời 1 HS đọc luật chơi.
- HS trả lời các câu hỏi:
- GV tổng kết trò chơi.
- GV chốt kiến thức - Giới thiệu bài.

**Hoạt động khám phá: ( 8 – 10’)**

- GV chia học sinh thành các nhóm 4, hướng dẫn HS hoạt động theo PP khăn trải bàn.
- HS hoạt động theo dẫn dắt của GV và bầu ra nhóm trưởng của nhóm.
- **GV giới thiệu:** Tuổi bố gấp 3 lần tuổi anh. Tuổi em bằng  $\frac{1}{2}$  tuổi anh. Tuổi bố và tuổi anh cộng lại được 48 tuổi. Tính tuổi của mỗi người?
- HS làm việc nhóm trong 3 phút.
- HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

- GV nhận xét chốt kết quả.

*Bài giải:*

- Trước tiên, ta có nhận xét:

Hiệu số tuổi của hai người không thay đổi theo thời gian. Hiện nay, anh hơn em 2 tuổi. Nếu xem tuổi em là 1 phần thì tuổi anh là 2 phần và tuổi bố là 6 phần như thế.

Tổng số phần bằng nhau của tuổi bố và tuổi anh là:

$$2 + 6 = 8 \text{ (phần)}$$

Tuổi của em là:

$$48 : 8 \times 1 = 6 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi của anh là:

$$6 \times 2 = 12 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi của bố là:

$$6 \times 6 = 36 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 36 tuổi; 12 tuổi; 6 tuổi

## 2. Hoạt động thực hành vận dụng:

Vận dụng kiến thức để hoàn thành bài tập (15 - 18')

**GV hướng dẫn HS làm phiếu bài tập kết hợp chấm chữa bài.**

**Phiếu bài tập:**

### **DẠNG 3: CHO BIẾT TỔNG SỐ TUỔI VÀ TỈ SỐ TUỔI CỦA HAI NGƯỜI**

**Bài 5:** Tổng số tuổi của hai cha con là 64 tuổi. tuổi cha kém 3 lần tuổi con là 4 tuổi. Tính tuổi của mỗi người?

**Bài 6:** Tổng số tuổi của ông, của bố và của Tuấn là 120 tuổi. Tuổi Tuấn có bao nhiêu ngày thì tuổi bố có bấy nhiêu tuần. Tuổi Tuấn có bao nhiêu tháng thì tuổi ông có bấy nhiêu năm. Hỏi mỗi người có bao nhiêu tuổi?

**Bài 8:** Hiện nay tuổi mẹ hơn 5 lần tuổi con là 3 tuổi. Đến khi tuổi con bằng tuổi mẹ hiện nay thì tổng số tuổi của hai mẹ con bằng 79 tuổi. Tìm tuổi của mỗi người hiện nay.

#### **Bài 5:**

- GV cho HS tạo nhóm 4 để thảo luận theo PP khăn trải bàn.
- HS thực hành tạo nhóm và hoạt động theo hướng dẫn của GV.
- Các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào phiếu.

*\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

#### **Bài 6:**

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- HS nêu yêu cầu bài tập vào vở.

- HS lên chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào vở.
- \*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*
- \* GV củng cố kiến thức:*

### 3. Hoạt động củng cố (1 – 2')

- GV chốt nội dung bài học.
- Nhận xét kỹ năng làm bài của HS.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

## TOÁN TƯ DUY

### BÀI TOÁN TÍNH TUỔI (TIẾT 16)

#### DẠNG 4: TÌM TUỔI THÔNG QUA TRUNG BÌNH CỘNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giúp học sinh:

- HS biết hiệu số tuổi của hai người không đổi theo thời gian.
- HS giải được các bài toán tính tuổi của hai người thông qua trung bình cộng.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

**\*Bài tập cần làm:** 100% HS hoàn thành bài tập 1; 2.

60% HS hoàn thành bài tập 3.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập, file bài giảng

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

#### 1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “Hộp quà bí mật” (3 -5')

- GV sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược. Phát phiếu học tập về nhà cho HS chuẩn bị trước, sau đó sử dụng trò chơi vòng quay may mắn để kiểm tra việc hoàn thành bài tập của HS.
- GV giới thiệu trò chơi: GV mời 1 HS đọc luật chơi.
- HS trả lời câu hỏi trực tiếp.
- HS trả lời các câu hỏi:

- GV tổng kết trò chơi.
- GV chốt kiến thức - Giới thiệu bài.

## 2. Hoạt động khám phá (8 - 10')

- GV chia học sinh thành các nhóm 4, hướng dẫn HS hoạt động theo PP khăn trải bàn.
- HS hoạt động theo dẫn dắt của GV và bầu ra nhóm trưởng của nhóm.

### - GV giới thiệu:

**Bài toán:** “*Biết số tuổi của Hùng và Hoa lần lượt là 7 và 8. Hỏi tuổi của Lan là bao nhiêu biết số tuổi trung bình của cả 3 bạn là 8?*”

- HS làm việc nhóm trong 3 phút.
- HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV nhận xét chốt kết quả.

### Bài giải:

- GV tổng kết trò chơi.
- GV chốt kiến thức - Giới thiệu bài.

**Hoạt động thực hành vận dụng: Vận dụng kiến thức để hoàn thành bài tập**  
(15-18')

**GV hướng dẫn HS làm phiếu bài tập kết hợp chấm chữa bài**

## DẠNG 4: TÌM TUỔI THÔNG QUA TRUNG BÌNH CỘNG

**Bài 1:** Biết số tuổi của Hùng và Hoa lần lượt là 7 và 8. Hỏi tuổi của Lan là bao nhiêu biết số tuổi trung bình của cả 3 bạn là 8?

**Bài 2:** Tuổi trung bình của tổ trưởng và 10 công nhân trong tổ là 22 tuổi. Nếu không kể tổ trưởng thì tuổi trung bình của 10 người công nhân là 21 tuổi. Tính tuổi của tổ trưởng

**Bài 5:** An và Bình cùng 20 tuổi. Chỉ có số tuổi kém trung bình cộng của cả 3 bạn là 6 tuổi. Hỏi số tuổi của Chi là bao nhiêu?

**Bài 6:** An 20 tuổi. Bình có số tuổi bằng một phần hai số tuổi của An. Chi có số tuổi hơn trung bình cộng của cả 3 bạn là 6 tuổi. Hỏi Chi mấy tuổi?

**Bài 7:** Việt 18 tuổi. Nam 16 tuổi. Tuổi của Hoa bằng trung bình cộng của Việt và Nam, số tuổi của Bình kém trung bình cộng của cả 4 bạn là 6 tuổi. Hỏi Bình mấy tuổi?

**Bài 8:** Tuổi trung bình của 2 anh em nhiều hơn tuổi em là 3 tuổi. Hỏi anh hơn em mấy tuổi?

**Bài 9:** Trung bình cộng tuổi của ông, tuổi của bố và tuổi của Mai là 36 tuổi. Trung bình cộng tuổi của bố và tuổi của Mai là 23 tuổi. Ông hơn Mai 54 tuổi. Hỏi Mai bao nhiêu tuổi?

### Bài 1:

- GV cho HS tạo nhóm 4 để thảo luận theo PP khăn trải bàn.
- HS thực hành tạo nhóm và hoạt động theo hướng dẫn của GV.
- Các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.



- GV kết hợp chấm chữa bài vào phiếu.

*\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

**Bài 2:**

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập

- HS nêu yêu cầu bài tập vào vở.

- HS lên chia sẻ KQ trước lớp.

- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.

- GV kết hợp chấm chữa bài vào vở.

*\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

*\* GV củng cố kiến thức:*

**4. Hoạt động củng cố (1-2')**

- GV chốt nội dung bài học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**Ký duyệt của BGH**

**Khối trưởng ký duyệt**

**Người soạn**

**Lê Công Thắng**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**Cao Thị Huê**

